

Ngày <b>31/03/2024</b>	<b>33,100 VNĐ</b>		
<b>Thay đổi</b>	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	<b>-2.6%</b>	<b>-0.6%</b>	<b>-5.4%</b>

2023		
<b>ROE</b>	<b>14.3%</b>	+/- YoY ▲ 8.9%

Q1/24			
<b>DT thuần</b>	<b>275</b>	QoQ ▲ 32.0 ▲ 13.2%	YoY ▲ 79.0 ▲ 40.4%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	938	YoY ▼ 131 ▼ 12.2%
	tỷ VNĐ	

Q1/24			
<b>LN gộp</b>	<b>64.6</b>	QoQ ▲ 4.20 ▲ 6.9%	YoY ▲ 25.0 ▲ 63.1%
	tỷ VNĐ		

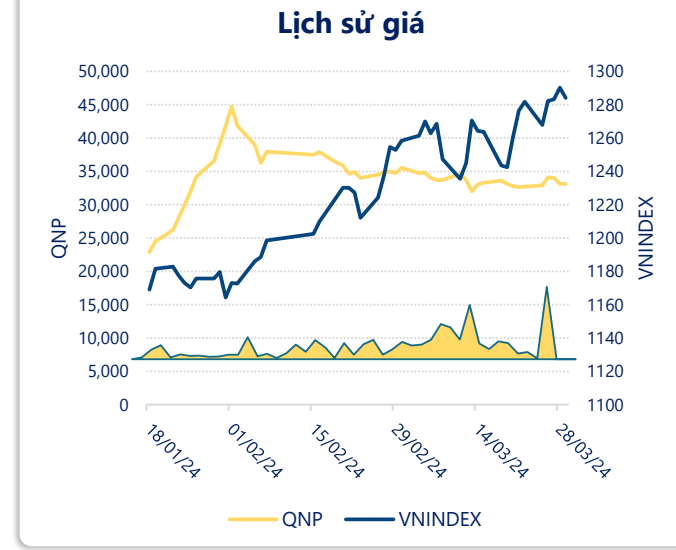
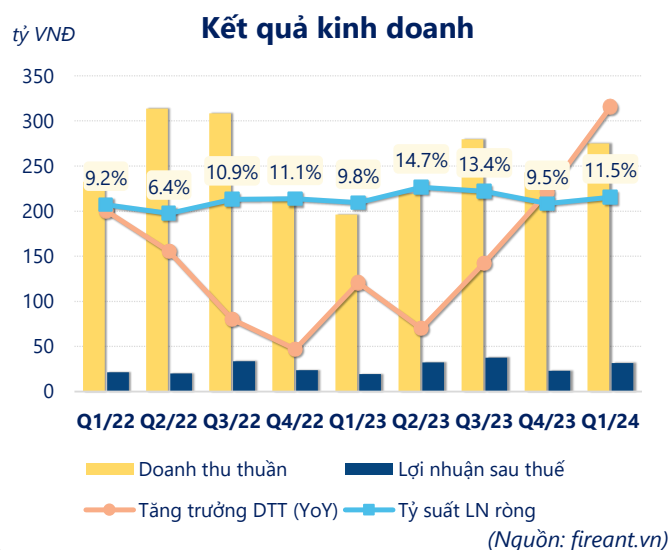
	2023	
LN gộp	214	YoY ▲ 37.0 ▲ 20.5%
	tỷ VNĐ	

Q1/24			
<b>LN thuần</b>	<b>40.5</b>	QoQ ▲ 10.1 ▲ 33.2%	YoY ▲ 16.2 ▲ 66.7%
	tỷ VNĐ		

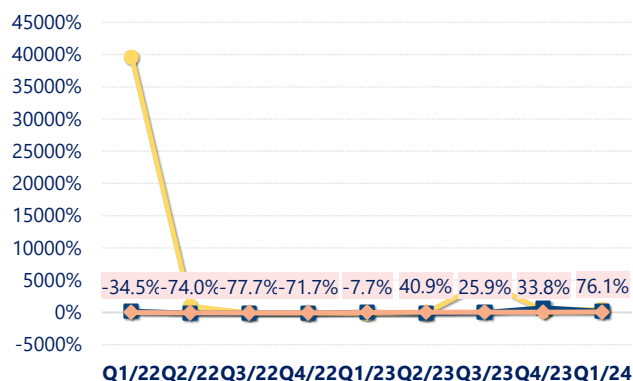
	2023	
LN thuần	144	YoY ▲ 77.4 ▲ 116%
	tỷ VNĐ	

Q1/24			
<b>LN sau thuế</b>	<b>31.7</b>	QoQ ▲ 8.60 ▲ 37.4%	YoY ▲ 12.4 ▲ 64.5%
	tỷ VNĐ		

	2023	
LN sau thuế	115	YoY ▲ 70.8 ▲ 161%
	tỷ VNĐ	



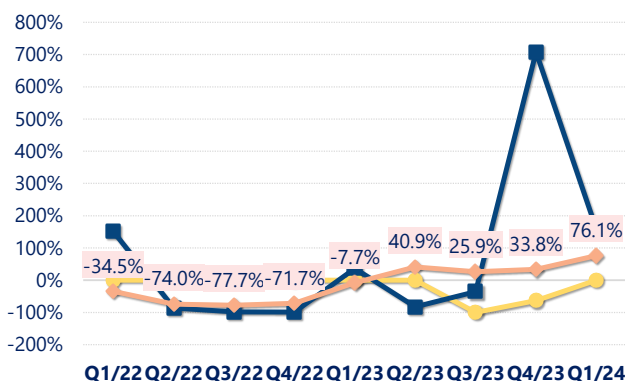
## Tăng trưởng lợi nhuận



— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)  
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

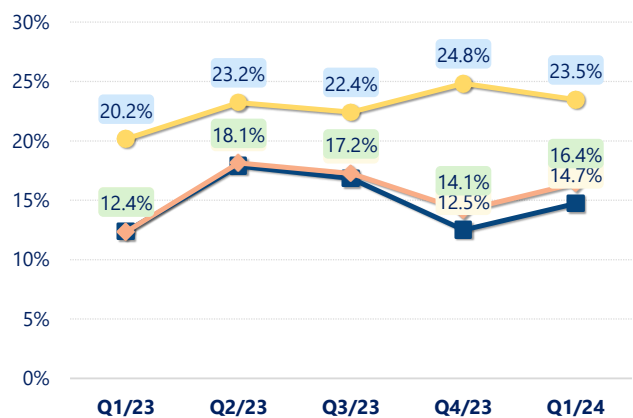
## Tăng trưởng chi phí



— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)  
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

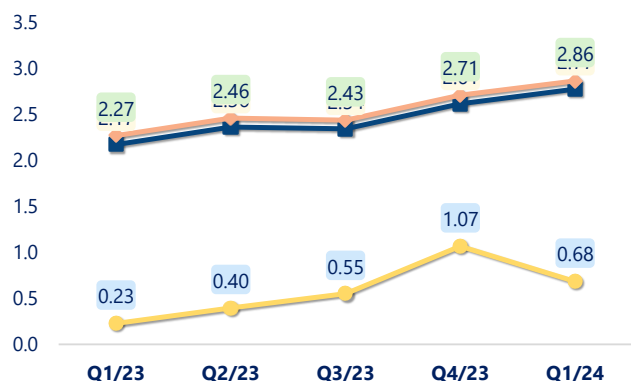
## Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

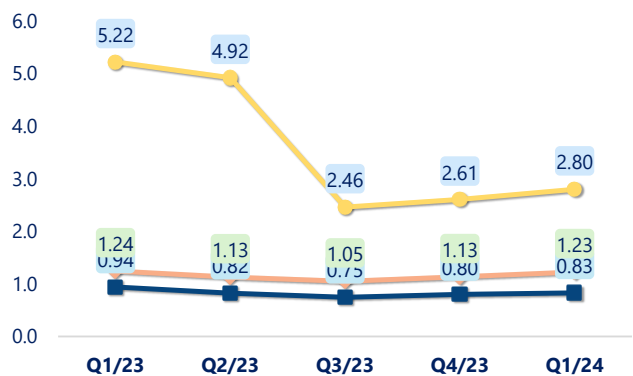
## Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh  
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

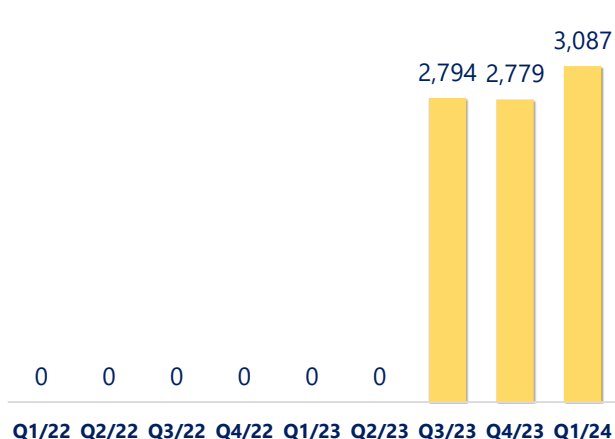
## Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS  
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

## EPS



— EPS — EPS — EPS

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>275</b>	<b>196</b>	<b>40.4%</b>	<b>938</b>	<b>1,069</b>	<b>-12.2%</b>
Giá vốn hàng bán	211	157	34.1%	725	892	-18.7%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>64.6</b>	<b>39.6</b>	<b>63.1%</b>	<b>214</b>	<b>177</b>	<b>20.5%</b>
Doanh thu HĐTC	3.55	5.88	-39.6%	27.8	27.3	1.8%
Chi phí TC	4.76	-0.01	47694%	5.49	0.84	553%
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>4.76</b>	<b>0.00</b>		<b>5.38</b>	<b>0</b>	
LN trong công ty LKLD	<b>0</b>	<b>0.00</b>		<b>3.58</b>	<b>0.36</b>	<b>893%</b>
Chi phí bán hàng	4.00	2.91	37.4%	15.7	11.5	35.9%
Chi phí QLDN	<b>18.9</b>	<b>18.3</b>	<b>3.2%</b>	<b>80.1</b>	<b>126</b>	<b>-36.4%</b>
<b>LN thuần từ HĐKD</b>	<b>40.5</b>	<b>24.3</b>	<b>66.7%</b>	<b>144</b>	<b>66.6</b>	<b>116%</b>
Lợi nhuận khác	<b>-0.05</b>	<b>-0.05</b>	<b>-3.1%</b>	<b>0.59</b>	<b>1.35</b>	<b>-56.2%</b>
<b>LN trước thuế</b>	<b>40.5</b>	<b>24.3</b>	<b>66.5%</b>	<b>144</b>	<b>68.0</b>	<b>112%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>31.7</b>	<b>19.3</b>	<b>64.5%</b>	<b>115</b>	<b>44.2</b>	<b>161%</b>
<b>LNST của CĐ cty mẹ</b>	<b>31.7</b>	<b>19.3</b>	<b>64.5%</b>	<b>115</b>	<b>44.2</b>	<b>161%</b>

(Nguồn: fireant.vn)

